TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 22/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hạnh.

Ông Trần Đình Mạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Đức Quân, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thu Hiên, là Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, đối với:

- *Bị cáo:* Trần Văn D, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2003; sinh tại xã V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà K; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18 tháng 4 năm 2018 Công an tỉnh Nam Định (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép vũ khi thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; ngày 20 tháng 12 năm 2024 Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22 tháng 12 năm 2024 Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm; bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 07 năm 2025 đến ngày 02 tháng 8 năm 2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: đường H, phường B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông D, là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Q; địa chỉ: Tòa nhà C, phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 6782/UQN-PLTH2 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V); có mặt.

2. Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tòa nhà C, phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông H, là Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông T; địa chỉ: Tòa nhà C, phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 39301/2026/UQ-XLN-JUPITER ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Công ty cổ phần M); có mặt.

3. Ông NLQ1, sinh năm 1970; có mặt.

4. Bà NLQ2, sinh năm 1972; có mặt.

Ông NLQ1 và bà NLQ2 cùng nơi cư trú: thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình.

5. Anh NLQ3, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh NLC1, có mặt.

2. Anh NLC2, vắng mặt.

3. Anh NLC3, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông NCK1, vắng mặt.

2. Ông NCK2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 23 tháng 7 năm 2025, bị cáo Trần Văn D mua loại ma túy ketamine của một người đàn ông khoảng 25 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) ở khu vực phường N với giá là 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo mang về nhà chia đều gói ma túy trên làm hai gói nhỏ đựng vào hai tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng, quận vuông góc và để vào trong túi quần bò đang mặc. Tới khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại cho anh NLC3 và nói với anh NLC3 mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu đen, biển kiểm soát A (anh NLC3 mượn của bị cáo) đến trả lại cho bị cáo đi chở khách kiếm tiền. Anh NLC3 đồng ý và một mình điều khiển xe ô tô từ nhà đi đến nhà bị cáo.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc đi bộ ra đường chờ anh NLC3 đi xe ô tô đến đón, bị cáo đã tìm một chỗ vắng không người qua lại, lấy ra

một gói ma túy ketamine được gói trong tờ tiền 1.000 đồng, dùng bật lửa ga màu đỏ hơ nóng và nghiền nhỏ ma túy ketamine, dùng tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng quận tròn thành ống hút, sau đó sử dụng ma túy dưới hình thức hít, sau khi hít xong trên tờ tiền 1.000 đồng vẫn còn ma túy ketamine, bị cáo gói lại như ban đầu và bỏ gói ma túy cùng ống hút vừa quấn vào trong túi quần hậu bên trái đang mặc, sau đó đi bộ ra chỗ NLC3 đón.

Khi anh NLC3 tới điểm hẹn, gặp bị cáo cùng anh trai là NLC1 và anh NLC2 đang đứng ở đầu ngõ. NLC3 dừng xe, chuyển xuống ngồi ghế sau cùng anh NLC1, anh NLC2 ngồi ghế phụ phía trước, còn bị cáo điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đến quán bia trong khu Công nghiệp B để uống bia.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô chở ba người về, khi đi đến đầu ngõ nhà bị cáo thì anh NLC1 xuống xe để về nhà. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe chở anh NLC2 ngồi ở ghế phụ phía trước và anh NLC3 ngồi ở ghế sau đi theo hướng quốc lộ B rồi vòng vào đường bờ sông C sang xã V cũ (nay là xã L, tỉnh Ninh Bình) để đưa anh NLC2 về nhà. Trên đường đi, bị cáo dừng xe bên lề phải đường, lấy từ túi quần phía sau bên trái một gói ma túy ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và một ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã được bị cáo xào và cuộn từ trước dùng để hít ma túy qua mũi. Sau khi sử dụng, bị cáo đưa cho anh NLC2 và nói "còn một ít, mày chơi nốt đi, sau còn mang về nhà mà chơi". Anh NLC2 đã sử dụng hết số ma túy còn lại, sau đó để tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng xuống hốc để đồ gần phanh tay giữa hai ghế ngồi phía trước. Anh NLC3 ngồi ghế sau không được mời và không tham gia sử dụng ma túy.

Trong khi anh NLC2 sử dụng ma túy, bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi xe đi đến đoạn đường bờ sông C sang xã V cũ thì xảy ra va chạm nhẹ với một xe mô tô đi cùng chiều vượt lên, hai bên không xảy ra bị thiệt hại gì. Nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến khu vực ngã tư cầu Đ thuộc thôn V, xã L, tỉnh Ninh Bình thì dừng xe và xuống kiểm tra. Đúng thời điểm này, tổ công tác Công an xã L đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Do đang cất giấu trong túi quần phía sau bên trái một gói ma túy ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bị cáo đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an. Cơ quan Công an lập biên bản, mời người chứng kiến và thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu M1 gồm một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp thành gói hình chữ nhật kích thước (5,5x1,5)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; đồng thời đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an xã L để làm việc. Cơ quan Công an sau đó đã thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu của bị cáo, anh NLC3 và anh NLC2 để giám định, lần lượt ký hiệu N1, N2 và N3.

Khám xét khẩn cấp và thu giữ phương tiện là xe ô tô Hyundai Accent màu đen, biển kiểm soát A, cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại hốc để đồ khu

vực phanh tay giữa ghế lái và ghế phụ phía trước một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, trên bề mặt mỗi tờ tiền đều bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu lần lượt là M2 và M3.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ niêm phong của bị cáo một chiếc điện thoại Iphone 14 Pro màu đen bên trong lắp sim; thu giữ niêm phong của anh NLC2 một điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng bên trong không có sim.

Tại bản Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng 1,746 gam gửi giám định là ma túy, loại ketamine.

+ Đều tìm thấy chất ma túy, loại ketamine bám dính trên các mẫu vật niêm phong ký hiệu M2, M3 gửi giám định. Lượng chất bột bám dính đều ít, không xác định được khối lượng mẫu.

Tại bản Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận:

+ Đều có tìm thấy thành phần các chất gồm: ketamine, norketamine và dehydronorketamine trong hai mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 và N3 gửi giám định.

+ Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, ketamine, norketamine và dehydronorketamine trong một mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, anh NLC2 và anh NLC3, đã bị Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với hành vi của bị cáo và anh NLC3 điều khiển xe ô tô con mang biển kiểm soát A nhưng không có giấy phép lái xe, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, đã bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát A. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe ô tô này đang được bị cáo thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng vay số L và Hợp đồng thế chấp số N, giữa bị cáo và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Hiện nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V đã bán 95% giá trị hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp cho Công ty Cổ phần M để xử lý nợ xấu. Tính tới ngày 19 tháng 11 năm 2025, tổng dư nợ của bị cáo theo hợp đồng vay nợ là 184.086.459 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần M

đều có yêu cầu là phải trả lại chiếc xe ô tô này để xử lý nợ xấu theo quy định. Ngoài ra, bị cáo, ông D và bà K (cha mẹ ruột của bị cáo), khai nhận, chiếc xe ô tô này là do gia đình cùng góp tiền mua xe để gia đình sử dụng và kinh doanh chung nên đề nghị trả lại cho gia đình.

Cáo trạng số 37/CT-VKSKV8 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn D về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (dưới đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (dưới đây viết tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự). Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy đã thu giữ; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ba tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng và 10.000 đồng. Trả lại cho bị cáo xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát A và một điện thoại Iphone 14 Pro. Trả lại cho anh NLQ3 một điện thoại Iphone 8 Plus. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí để buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo và người làm chứng, người chứng kiến có mặt tại phiên tòa và đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như là vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại địa phận thôn V, xã L, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trên xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu đen, biển kiểm soát A bị cáo quản lý, sử dụng 1,746 gam ma túy loại ketamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã L, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo đã có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy ketamine và dụng cụ sử dụng ma túy, tạo điều kiện cho anh NLC2 sử dụng trái phép chất ma túy ngay trên xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát A do bị cáo điều khiển. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đối với hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy và còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và

cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân thân của bị cáo thì trước lần phạm tội này, đã hai lần bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép vũ khi thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép và về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; một lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ nhận định trên, xem xét việc bị cáo đã phạm hai tội là tổ chức sử dụng trái phép và tàng trữ trái phép 1,746 gam chất ma túy ketamine, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo cho một người khác sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, mặt khác bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, anh NLC2 và anh NLC3, đã bị Công an tỉnh Ninh Bình ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Hành vi của bị cáo và anh NLC3 điều khiển xe ô tô con mang biển kiểm soát A nhưng không có giấy phép lái xe, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, đã bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình ra các quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Xét thấy, việc xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan chức năng là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy đã thu giữ sau khi được giám định là ketamine đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành; ba tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng và 10.000 đồng bị cáo sử dụng để tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là công cụ phạm tội. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số lượng ma túy là ketamine cần tịch thu, tiêu hủy, đối với ba tờ tiền cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát A, chiếc xe ô tô này đang được bị cáo thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Hiện nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã bán 95% giá trị hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp cho Công ty Cổ phần M để xử lý nợ xấu. Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần M đều có yêu cầu là phải trả lại chiếc xe ô tô này cho họ để xử lý nợ xấu theo quy định; bị cáo, ông D và bà K (cha mẹ ruột của bị cáo) đề nghị trả lại cho gia đình chiếc xe ô tô này. Xét thấy, chiếc xe ô tô này đăng ký chủ xe là bị cáo, qua các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa thì có đủ căn cứ xác định chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo. Và không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô này làm phương tiện phạm tội, không phải là tài sản cấm lưu hành nên xác định không phải là vật chứng trong vụ án. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì chiếc xe ô tô sẽ được trả lại cho bị cáo. Nếu các bên có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe ô tô này thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với một điện thoại Iphone 14 Pro và một điện thoại Iphone 8 Plus đều không sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm, xác định không phải là vật chứng trong vụ án. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, một điện thoại Iphone 14 Pro có lắp sim sẽ trả lại cho bị cáo, một điện thoại Iphone 8 Plus sẽ trả lại cho anh NLQ3.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a các khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,715 gam ma túy ketamine còn lại sau giám định (được để trong một túi niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước ba tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng và 10.000 đồng.

- Trả trả cho bị cáo Trần Văn D một xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu đen, biển kiểm soát A và một điện thoại di động Iphone 14 Pro màu đen lắp sim.

- Trả cho anh NLQ3 một điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng, không lắp sim.

(Vật chứng và tài sản được xử lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 31/2026 ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng

Thương mại cổ phần V, Công ty cổ phần M, ông NLQ1 và bà NLQ2 được quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NLQ3 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PC 01, PV 10, PV 06 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Ninh Bình
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường